

Số: 16657/BTC-KTĐP

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2025

V/v báo cáo về tình hình xây dựng cơ
chế, chính sách đặc thù cho Vân Đồn,
Vân Phong và Phú Quốc



Kính gửi: Thường trực Chính phủ
Đồng kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Tại văn bản số 9809/VPCP-QHĐP ngày 11/10/2025 của Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao: “*Bộ Tài chính khẩn trương nghiên cứu, báo cáo Thường trực Chính phủ về cơ chế, chính sách đặc thù phát triển các Đặc khu kinh tế: Vân Đồn (tỉnh Quảng Ninh), Vân Phong (tỉnh Khánh Hoà), Phú Quốc (tỉnh An Giang)*”.

Thực hiện nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Tài chính đã có các văn bản¹ đề nghị UBND các tỉnh Quảng Ninh, Khánh Hoà và An Giang báo cáo một số nội dung về tình hình xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù cho Vân Đồn, Vân Phong và Phú Quốc. Đến nay, Bộ Tài chính đã nhận được văn bản báo cáo của UBND các tỉnh Quảng Ninh², Khánh Hoà³ và An Giang⁴.

Tổng hợp báo cáo của các địa phương, Bộ Tài chính kính báo cáo Thường trực Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ một số nội dung sau:

I. VỀ TÊN GỌI ĐẶC KHU KINH TẾ

Hiện nay, trong các văn bản chỉ đạo của các cấp đang có nhiều cách gọi khác nhau về đặc khu kinh tế, cụ thể như sau:

- Tại Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 về Đề án bổ sung về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt trên 8%, trong đó, Bộ Chính trị định hướng “*xây dựng chính sách đặc thù phát triển các **kh**u kinh tế có tiềm năng lớn như Vân Đồn, Vân Phong, các khu kinh tế biên giới và các vùng theo các nghị quyết của Bộ Chính trị*”.

- Tại Nghị quyết số 226/NQ-CP ngày 05/8/2025, Chính phủ giao Bộ Tài chính “*Trong tháng 8 năm 2025, hoàn thành các cơ chế, chính sách đặc thù cho các **đặc khu** Vân Đồn, Vân Phong, Phú Quốc để trình Bộ Chính trị*”.

¹ Các văn bản số 15908/BTC-KTĐP ngày 13/10/2025 và số 16259/BTC-KTĐP ngày 19/10/2025 của Bộ Tài chính

² Văn bản số 533/BC-UBND ngày 15/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh kèm theo Đề án về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Đặc khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh

³ Văn bản số 143/BC-UBND ngày 21/10/2025 của UBND tỉnh Khánh Hoà

⁴ Văn bản số 313/BC-UBND ngày 24/10/2025 của UBND tỉnh An Giang

Căn cứ Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh năm 2025, cả nước hiện có 13 đặc khu, bao gồm: Vân Đồn, Cô Tô, Cát Hải, Bạch Long Vĩ, Côn Cỏ, Lý Sơn, Hoàng Sa, Trường Sa, Phú Quý, Côn Đảo, Kiên Hải, Phú Quốc và Thổ Châu. Như vậy, Vân Phong không phải là đặc khu.

- Tại văn bản số 9809/VPCP-QHĐP ngày 11/10/2025 về cơ chế, chính sách đặc thù cho Vân Phong, Vân Đồn, Phú Quốc, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Tài chính chỉ đạo thực hiện, báo cáo Thường trực Chính phủ trước ngày 25/10/2025 về cơ chế, chính sách đặc thù phát triển các **Đặc khu kinh tế**: Vân Phong (tỉnh Khánh Hòa), Vân Đồn (tỉnh Quảng Ninh), Phú Quốc (tỉnh An Giang).

Theo Hiến pháp và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, chỉ có 02 tên gọi là “**đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt**”⁵ và “**đặc khu**”⁶, không có tên gọi “**đặc khu kinh tế**”. Vân Đồn (tỉnh Quảng Ninh), Vân Phong (tỉnh Khánh Hòa), Phú Quốc (tỉnh An Giang) hiện nay là các khu kinh tế ven biển do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập⁷. Tên gọi đặc khu kinh tế xuất phát từ đề xuất của UBND tỉnh Quảng Ninh khi xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù cho Vân Đồn.

Tại Tờ trình số 30-TTr/ĐU ngày 27/5/2025, Báo cáo số 24-BC/ĐU ngày 27/5/2025, Đảng ủy Chính phủ đã báo cáo Bộ Chính trị về chủ trương xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Đặc Khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, đồng thời kiến nghị Bộ Chính trị cho ý kiến: (i) điều chỉnh tên gọi của Đề án và dự thảo Nghị quyết từ “*Khu kinh tế Vân Đồn*” thành “*Đặc khu kinh tế Vân Đồn*”; (ii) về mô hình hoạt động của Vân Đồn là Đặc khu kinh tế. Tuy nhiên, tại văn bản số 15319-CV/VPTW ngày 10/6/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ Chính trị chưa cho ý kiến về nội dung điều chỉnh tên gọi cũng như mô hình hoạt động của Vân Đồn là đặc khu kinh tế, mà chỉ giao Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan tiếp tục nghiên cứu, đánh giá tổng thể những vấn đề thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đối với đặc khu kinh tế trong cả nước, báo cáo Bộ Chính trị tổng thể sau Đại hội XIV của Đảng.

⁵ Đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt là địa bàn có vị trí chiến lược, được tổ chức theo mô hình đặc thù, được áp dụng các cơ chế, chính sách ưu đãi vượt trội, thực hiện các chính sách mới về quản trị địa phương, thu hút đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng và cả nước. Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Quốc hội quyết định thành lập (Khoản 2 Điều 1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15)

⁶ Đặc khu là đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc tỉnh, ở một số hải đảo có vị trí quan trọng được thành lập phù hợp với điều kiện địa lý, tự nhiên, đặc điểm dân cư và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh (Điểm b khoản 1 Điều 1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15).

⁷ Tại các Quyết định số 120/QĐ-TTg ngày 26/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 92/QĐ-TTg ngày 25/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 31/QĐ-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Khu kinh tế Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang).

II. VỀ CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ ĐỂ BAN HÀNH CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ PHÁT TRIỂN CÁC KHU KINH TẾ VÂN ĐỒN, VÂN PHONG VÀ PHÚ QUỐC

1. Về cơ sở chính trị, pháp lý chung

a) Về cơ sở chính trị:

- Tại Thông báo số 21-TB/TW ngày 22/3/2017, Bộ Chính trị đồng ý chủ trương cho thành lập ba đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt: Vân Đồn (tỉnh Quảng Ninh), Bắc Vân Phong (tỉnh Khánh Hòa) và Phú Quốc (tỉnh Kiên Giang, nay là tỉnh An Giang) trực thuộc cấp tỉnh, nhằm khai thác tốt nhất các tiềm năng khu vực có lợi thế vượt trội, thu hút mạnh nguồn vốn đầu tư, công nghệ cao, phương thức quản lý mới tiên tiến, hình thành khu vực tăng trưởng cao, tạo thêm nguồn lực và động lực, góp phần thúc đẩy nhanh phát triển và tái cơ cấu kinh tế cho tỉnh, vùng và cả nước. Đồng thời, giao Ban Cán sự Đảng Chính phủ chỉ đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) và các bộ, cơ quan liên quan khẩn trương xây dựng Luật Đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt áp dụng chung cho 03 đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt trên để trình Quốc hội.

Thực hiện chủ trương trên của Bộ Chính trị, Chính phủ đã trình Quốc hội dự kiến thông qua tại kỳ họp thứ 5, khóa XIV. Để có thêm thời gian tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện, trên cơ sở báo cáo của Chính phủ, Quốc hội đã biểu quyết đồng ý tạm dừng thông qua dự thảo Luật Đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt năm 2018 tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV (tháng 6/2018).

- Kết luận số 123/KL-TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên đã đồng ý chủ trương và giao Ban cán sự đảng Chính phủ “*Xây dựng chính sách đặc thù phát triển các khu kinh tế có tiềm năng lớn như Vân Đồn, Vân Phong, các khu kinh tế biên giới và các vùng theo nghị quyết của Bộ Chính trị*”.

b) Về cơ sở pháp lý:

- Tại Nghị quyết số 192/2025/QH15 về bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên, Quốc hội giao Chính phủ: *Xây dựng chính sách đặc thù phát triển các khu kinh tế có tiềm năng lớn như Vân Đồn, Vân Phong, các khu kinh tế biên giới và các vùng theo các Nghị quyết của Bộ Chính trị*.

- Tại các Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 31/5/2025 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước với mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đạt 8% trở lên, số 226/NQ-CP ngày 05/8/2025 về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực, địa phương và các nhiệm

vụ, giải pháp trọng tâm để bảo đảm tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8,3 - 8,5%, Chính phủ đã đề ra nhiệm vụ, giải pháp “*Xây dựng chính sách đặc thù phát triển các khu kinh tế có tiềm năng lớn như Vân Đồn, Vân Phong*”.

2. Về cơ sở chính trị, pháp lý đối với Vân Đồn (tỉnh Quảng Ninh), Vân Phong (tỉnh Khánh Hòa) và Phú Quốc (tỉnh An Giang)

a) Khu kinh tế Vân Đồn:

- Tại Thông báo số 108-TB/TW ngày 01/12/2012, Bộ Chính trị đồng ý chủ trương thí điểm xây dựng 2 đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn, Móng Cái.

- Tại Thông báo số 138-TB/TW ngày 24/6/2013, Bộ Chính trị cho chủ trương cho phép triển khai dự án khu dịch vụ du lịch phức hợp cao cấp, trong đó có hạng mục casino tại Khu kinh tế Vân Đồn.

- Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 có nội dung đánh giá “*Nhiệm vụ xây dựng Khu kinh tế tổng hợp Vân Đồn (Quảng Ninh) chưa hoàn thành*”. Đồng thời, Bộ Chính trị đồng ý chủ trương cho phép “nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi để xây dựng khu vực Hải Phòng - Quảng Ninh trở thành trung tâm kinh tế biển hiện đại, mang tầm quốc tế, hàng đầu ở Đông Nam Á, là cửa ngõ, động lực phát triển của vùng”.

Tại Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 08/02/2023 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW đã giao UBND tỉnh Quảng Ninh nhiệm vụ “*Xây dựng Đề án xây dựng cơ chế, chính sách thí điểm phát triển Khu kinh tế Vân Đồn*” nhằm tạo động lực mới cho phát triển kinh tế của tỉnh Quảng Ninh và của vùng đồng bằng sông Hồng.

- Quyết định số 266/QĐ-TTg ngày 17/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Đồn đến năm 2040, theo đó xác định mục tiêu phát triển đến năm 2040, *Khu kinh tế Vân Đồn trở thành Khu kinh tế biển đa ngành, đa lĩnh vực, trung tâm công nghiệp giải trí có casino, du lịch biển - đảo cao cấp, dịch vụ tổng hợp; là cửa ngõ giao thương quốc tế, tạo ra những sản phẩm độc đáo, khác biệt, hiện đại với chất lượng cao, có thương hiệu và khả năng cạnh tranh quốc tế.*

- Quyết định số 80/QĐ-TTg ngày 11/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã xác định: “*Xây dựng Khu kinh tế Vân Đồn trở thành trung tâm công nghiệp giải trí, công nghiệp văn hóa có casino, du lịch biển đảo cao cấp, dịch vụ tổng hợp đẳng cấp quốc tế với hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện*

đại gắn với bảo tồn và phát huy giá trị vịnh Bái Tử Long; phát triển theo mô hình đô thị thông minh, trung tâm kinh tế và văn hóa của khu vực”.

b) Khu kinh tế Vân Phong:

- Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Bộ Chính trị đã đặt ra mục tiêu “*phát triển Khu kinh tế Vân Phong trở thành động lực phát triển của tỉnh và khu vực Nam Trung Bộ*”.

- Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 21/3/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW đã xác định phát triển Khu kinh tế Vân Phong theo hướng: (i) Khu vực Bắc Vân Phong trở thành một trong những *đô thị du lịch biển đẳng cấp quốc tế, trung tâm kinh tế biển hiện đại, cảng nước sâu gắn với khu phi thuế quan, công nghiệp công nghệ cao,...*; (ii) Khu vực Nam Vân Phong trở thành *trung tâm công nghiệp gắn với cảng biển, là khu vực tập trung phát triển các khu công nghiệp, công nghiệp năng lượng, đóng tàu, dịch vụ logistics, dịch vụ vận tải biển và các ngành công nghiệp phụ trợ,... cùng với các dự án khu đô thị, dịch vụ du lịch ven biển*.

- Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã định hướng khu vực vịnh Vân Phong (Khu kinh tế Vân Phong) là 01 trong 03 vùng động lực phát triển của tỉnh Khánh Hòa (bao gồm: Khu vực vịnh Vân Phong, Thành phố Nha Trang, Khu vực vịnh Cam Ranh). *Phát triển Khu kinh tế Vân Phong trở thành một trung tâm kinh tế biển hiện đại. Tổ chức không gian khu kinh tế thành 02 khu vực: Bắc Vân Phong và Nam Vân Phong*.

- Quyết định số 298/QĐ-TTg ngày 27/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 đã xác định mục tiêu: *Đến năm 2050 đưa Khu kinh tế Vân Phong trở thành trung tâm kinh tế năng động, thông minh, bền vững, bản sắc, có sự gắn kết giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh góp phần đưa Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh, phát triển bền vững, thịnh vượng; là khu kinh tế có tính cạnh tranh cao dựa trên các ngành trọng điểm với lợi thế tự nhiên, là trung tâm hàng hải, du lịch, công nghiệp và cửa ngõ giao thương với thế giới của cả vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên*.

c) Khu kinh tế Phú Quốc:

- Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18/6/2022 cụ thể hóa Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu

Long đến năm 2030, tầm nhìn 2045 xác định *Phú Quốc là một trong những trung tâm động lực tăng trưởng của vùng*.

- Nghị quyết số 120/NQ-CP năm 2017 về phát triển bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu và Nghị quyết số 26/NQ-CP năm 2020 về thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đã đặt nền tảng quan trọng cho định hướng phát triển kinh tế xanh, kinh tế biển và du lịch sinh thái tại Phú Quốc.

- Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/02/2018 về triển khai Luật Quy hoạch, cùng các quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và quy hoạch đô thị Phú Quốc được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại các Quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 03/11/2023, Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 06/02/2024, Quyết định số 767/QĐ-TTg ngày 23/6/2022, Quyết định số 633/QĐ-TTg ngày 11/5/2010, số 868/QĐ-TTg ngày 17/6/2015 và Quyết định số 486/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 đã xác định rõ vai trò *Phú Quốc là đô thị đảo hiện đại, trung tâm du lịch - dịch vụ - logistics quốc tế của vùng*.

Tại văn bản số 6408/VPCP-QHĐP ngày 10/7/2025 về việc thực hiện kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kiên Giang, Thường trực Tỉnh ủy An Giang, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long giao *Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, xử lý các kiến nghị: (i) Về chủ trương xây dựng, ban hành "Cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển Đặc khu Phú Quốc"; (ii) Về cho người Việt Nam vào chơi casino sau thời gian thực hiện thí điểm tại Phú Quốc"*.

III. CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HIỆN HÀNH ĐANG ÁP DỤNG TẠI CÁC KHU KINH TẾ VÂN ĐỒN, VÂN PHONG VÀ PHÚ QUỐC

1. Các cơ chế, chính sách đang được áp dụng

Hiện nay, 03 Khu kinh tế Vân Đồn (tỉnh Quảng Ninh), Vân Phong (tỉnh Khánh Hoà), Phú Quốc (tỉnh An Giang) đang được áp dụng các cơ chế, chính sách áp dụng chung cho các Khu kinh tế ven biển quy định tại Nghị định số 35/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế. Ngoài ra, mỗi Khu kinh tế được cấp có thẩm quyền cho phép áp dụng một số cơ chế, chính sách riêng như sau:

a) Khu kinh tế Vân Đồn:

Khu kinh tế Vân Đồn được Thủ tướng Chính phủ cho phép áp dụng một số cơ chế, chính sách đặc thù quy định tại Quyết định số 2428/QĐ-TTg ngày 31/12/2014. Theo đó, Khu kinh tế Vân Đồn được bổ sung vào danh sách các nhóm khu kinh tế ven biển để tập trung đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2013-2015 theo văn bản số 1231/TTg-KTTH ngày 18/7/2012 của Thủ

tướng Chính phủ và ngoài các ưu đãi đầu tư theo quy định hiện hành, Khu kinh tế Vân Đồn được áp dụng các cơ chế, chính sách như:

- Ưu tiên huy động vốn ODA để đầu tư cho một số dự án kết cấu hạ tầng quan trọng trong Khu kinh tế Vân Đồn; được ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa không quá 50% vốn đối ứng cho một dự án ODA của trung ương đầu tư trên địa bàn nhưng địa phương cam kết bố trí vốn đối ứng.

- Các dự án đầu tư hạ tầng: Sân bay Vân Đồn; hạ tầng công nghệ thông tin Vân Đồn; Bệnh viện quốc tế Vân Đồn; hạ tầng giao thông xuyên đảo được xem xét hỗ trợ một phần từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn trái phiếu Chính phủ, nguồn ODA.

- Được vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ để thực hiện các dự án cảng du lịch, bến du thuyền thuộc nhiệm vụ của ngân sách địa phương đầu tư. Việc cho vay lại, quản lý và sử dụng nguồn vay lại, hoàn trả vốn vay thực hiện theo quy định hiện hành.

b) Khu kinh tế Vân Phong:

Khu kinh tế Vân Phong hiện đang được áp dụng một số cơ chế, chính sách đặc thù quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa, cụ thể gồm:

- Thí điểm cho phép HĐND tỉnh Khánh Hòa được ban hành trình tự, thủ tục chuẩn bị thu hồi đất tại Khu kinh tế Vân Phong để phục vụ lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện các dự án xây dựng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế; khu đô thị, khu dân cư nông thôn mới; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai và có quy mô từ 300 ha trở lên.

- Ban hành danh mục ngành, nghề ưu tiên thu hút đầu tư⁸ vào Khu kinh tế Vân Phong; các cơ chế ưu đãi để thu hút nhà đầu tư chiến lược vào khu kinh tế Vân Phong như: (1) Chế độ ưu tiên về thủ tục hải quan theo quy định của pháp luật về hải quan và thủ tục về thuế theo quy định của pháp luật về thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của dự án đầu tư do nhà đầu tư chiến lược thực

⁸ (1) Đầu tư xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D); đầu tư công nghệ thông tin, nghiên cứu, sản xuất và chuyển giao công nghệ cao trong lĩnh vực đại dương, hàng hải, công nghệ sinh học, dược liệu biển và sinh thái biển có quy mô vốn đầu tư từ 1.500 tỷ đồng trở lên; (2) Đầu tư xây dựng và kinh doanh trung tâm thương mại, tài chính có quy mô vốn đầu tư từ 12.000 tỷ đồng trở lên; (3) Đầu tư xây dựng và kinh doanh khu đô thị với quy mô diện tích đất từ 300 ha trở lên hoặc có quy mô dân số từ 50.000 người trở lên; đầu tư xây dựng và kinh doanh khách sạn, khu du lịch, nghỉ dưỡng cao cấp và vui chơi giải trí tổng hợp có sân golf có quy mô vốn đầu tư từ 25.000 tỷ đồng trở lên; (4) Đầu tư công nghiệp năng lượng sạch, công nghiệp chế biến, chế tạo công nghệ cao, cơ khí chính xác, chế biến dầu khí, điện tử, khu dịch vụ chăm sóc sức khỏe có quy mô vốn đầu tư từ 6.000 tỷ đồng trở lên; (5) Xây dựng và kinh doanh sân bay, đầu tư bến cảng, khu bến cảng thuộc cảng biển đặc biệt, dịch vụ logistics, dịch vụ hậu cần cảng biển, bến cảng, khu bến cảng, cảng tổng hợp, cảng chuyên dùng có quy mô vốn đầu tư từ 2.300 tỷ đồng trở lên thuộc cảng biển loại I; (6) Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu phi thuế quan có quy mô vốn đầu tư từ 6.000 tỷ đồng trở lên.

hiện tại khu kinh tế Vân Phong; (2) Ưu đãi về thuế đối với hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D).

- Phân cấp cho Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong (nay là Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh) tổ chức thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

- Phân cấp cho UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân bay, đầu tư bến cảng, khu bến cảng thuộc cảng biển đặc biệt; bến cảng, khu bến cảng, cảng tổng hợp, cảng chuyên dùng có quy mô vốn đầu tư từ 2.300 tỷ đồng trở lên thuộc cảng biển loại I của nhà đầu tư chiến lược.

- Nhà đầu tư chiến lược được hưởng chế độ ưu tiên về thủ tục hải quan theo quy định của pháp luật về hải quan và thủ tục về thuế theo quy định của pháp luật về thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của dự án đầu tư do nhà đầu tư chiến lược thực hiện tại khu kinh tế Vân Phong khi đáp ứng các điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên theo quy định của pháp luật về hải quan và thuế, trừ điều kiện về kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu.

c) Khu kinh tế Phú Quốc:

- Quyết định số 178/2004/QĐ-TTg ngày 05/10/2004 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “*Đề án phát triển tổng thể đảo Phú Quốc đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020*” đã xác định Phú Quốc là trung tâm du lịch, nghỉ dưỡng và giao thương quốc tế của vùng đồng bằng sông Cửu Long, được ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng trọng điểm về giao thông, điện, nước, cảng biển, sân bay và đô thị du lịch; được áp dụng các cơ chế, chính sách ưu đãi cao nhất mà Nhà nước ta ban hành về đầu tư nước ngoài, đầu tư trong nước, đầu tư cho khu công nghiệp, khu chế xuất; cho các khu kinh tế cửa khẩu, khu kinh tế thương mại tự do, khu kinh tế mở.

- Quyết định số 38/2006/QĐ-TTg ngày 14/02/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đảo Phú Quốc và cụm đảo Nam An Thới, tạo khuôn khổ pháp lý riêng cho mô hình quản lý phát triển kinh tế - xã hội, trong đó cho phép hình thành khu phi thuế quan, áp dụng chính sách một giá cho hàng hóa, dịch vụ, đất đai; miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhập khẩu và nhiều chính sách ưu đãi đặc biệt đối với nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- Quyết định số 80/2013/QĐ-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục mở rộng các cơ chế, chính sách vượt trội hơn, bao gồm miễn thị thực cho người nước ngoài nhập cảnh Phú Quốc trong thời gian 30 ngày, hỗ trợ vốn đầu tư từ ngân sách trung ương và địa phương cho các công trình trọng điểm như sân bay, cảng biển, hệ thống giao thông và cấp điện - cấp nước; đồng thời cho phép chỉ định thầu, huy động vốn ODA, tín dụng ưu đãi, BT, BOT, PPP để phát

triển hạ tầng. Nhờ đó, Phú Quốc đã trở thành địa phương có môi trường đầu tư thông thoáng, hạ tầng được đầu tư đồng bộ, tạo nền tảng quan trọng để phát triển theo hướng đô thị du lịch - dịch vụ mang tầm khu vực và quốc tế.

2. Đánh giá tình hình thực hiện các cơ chế, chính sách hiện hành được áp dụng

2.1. Về một số kết quả đạt được

a) Khu kinh tế Vân Đồn:

Khu kinh tế Vân Đồn được Thủ tướng Chính phủ lựa chọn là 1 trong 8 khu kinh tế ven biển để tập trung đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 và chỉ đạo tập trung phân bổ vốn đầu tư cho 08 nhóm khu kinh tế ven biển trọng điểm được lựa chọn tối thiểu 70% tổng nguồn vốn hỗ trợ đầu tư từ ngân sách trung ương trong kế hoạch hàng năm và 05 năm 2016 - 2020 cho các Khu kinh tế ven biển.

Trong giai đoạn 2012 - 2015, Khu kinh tế Vân Đồn đã được ngân sách Trung ương hỗ trợ nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng với tổng số vốn đã được hỗ trợ là 673,2 tỷ đồng để đầu tư các dự án, công trình: (1) Tuyến đường giao thông trục chính nối các khu chức năng chính Khu kinh tế Vân Đồn, (2) Đường từ Khu Tái định cư xã Vạn Yên đến Khu công viên phức hợp phía Đông đảo Cái Bàu, Khu kinh tế Vân Đồn; (3) Cải tạo, nâng cấp tuyến đường xuyên đảo Minh Châu - Quan Lạn, Khu kinh tế Vân Đồn; (4) Xây dựng hạ tầng khu tái định cư xã Hạ Long.

Tính đến nay, Khu kinh tế Vân Đồn tiếp tục đạt được những kết quả nổi bật sau:

- Đã hoàn thành và đưa vào khai thác các công trình giao thông trọng điểm, mang tính động lực như Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn và các tuyến đường cao tốc Hạ Long – Vân Đồn – Tiên Yên. Sự đồng bộ của hệ thống giao thông này đã tạo ra trục kết nối đa phương thức, rút ngắn thời gian di chuyển, mở ra cửa ngõ giao thương quốc tế.

- Môi trường đầu tư thông thoáng đã thu hút được nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách lớn từ các nhà đầu tư chiến lược, tập trung chủ yếu vào các dự án du lịch nghỉ dưỡng phức hợp và vui chơi giải trí cao cấp, từng bước định hình mô hình khu kinh tế biển đa ngành.

- Hoạt động kinh tế chuyên dịch rõ rệt theo hướng tăng tỷ trọng dịch vụ, du lịch, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương và tạo ra nhiều việc làm.

- Đã hoàn thành và phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng KKT Vân Đồn đến năm 2040, tạo hành lang pháp lý vững chắc cho công tác quản lý và phát triển lâu dài.

- Về thu hút dự án đầu tư ngoài ngân sách: Tính đến thời điểm báo cáo, KKT Vân Đồn đã thu hút được 61 dự án đầu tư (03 dự án FDI và 60 dự án trong nước) với tổng vốn đầu tư khoảng 13,97 triệu USD và 89.517,718 tỷ đồng. Trong đó, một số dự án hạ tầng giao thông tại KKT Vân Đồn đã hoàn thành đưa vào sử dụng, là đòn bẩy phát triển du lịch tại KKT Vân Đồn: Hệ thống hạ tầng giao thông hiện đại như Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn và Bến cảng quốc tế Ao Tiên đã hoàn thành và đi vào hoạt động, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch và kinh tế - xã hội của địa phương.

Ngoài ra, đến nay một số dự án trọng điểm đã được phê duyệt chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư trong năm 2025, sẽ đem lại những động lực tăng trưởng quan trọng, định vị Vân Đồn là điểm đến du lịch đẳng cấp quốc tế như: (1) Dự án khu dịch vụ du lịch phức hợp cao cấp tại Khu kinh tế Vân Đồn với tổng vốn đầu tư 51.636,467 tỷ đồng; (2) Dự án Tổ hợp du lịch nghỉ dưỡng – giải trí cao cấp, sân golf và khu dân cư Monbay Vân Đồn tương tác hoạt động du lịch với tổng vốn đầu tư 24.883 tỷ đồng.

b) Khu kinh tế Vân Phong

Sau 03 năm triển khai thực hiện, các chính sách đặc thù tại Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội đã từng bước phát huy hiệu quả trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Khánh Hòa, nâng cao sự quan tâm và thu hút nguồn vốn đầu tư từ các nhà đầu tư chiến lược vào Khu kinh tế Vân Phong nói riêng và tỉnh Khánh Hòa nói chung; đẩy nhanh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư công trọng điểm; đẩy nhanh việc thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất đối với các dự án của các nhà đầu tư chiến lược và góp phần hướng đến mục tiêu phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030 là thành phố trực thuộc Trung ương đã nêu tại Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị. Cụ thể:

(1) Cơ chế đặc thù đã tạo ra khung pháp lý và cơ chế hấp dẫn, thu hút sự quan tâm lớn từ các nhà đầu tư và đạt được những kết quả ban đầu trong thu hút các dự án quy mô lớn, trọng điểm, đặc biệt trong các lĩnh vực năng lượng sạch, cảng biển và logistics.

(2) Việc tăng cường phân cấp, ủy quyền đã giúp rút ngắn thời gian chấp thuận chủ trương đầu tư và đẩy nhanh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với các dự án đầu tư công, dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách và dự án của nhà đầu tư chiến lược.

(3) Tỉnh Khánh Hòa đã chủ động và linh hoạt trong việc huy động và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương, bao gồm nguồn thu từ đất, để đầu tư trở lại cho phát triển hạ tầng thiết yếu, nâng cao năng lực quản lý và điều hành khu kinh tế.

(4) Góp phần quan trọng vào việc thực hiện mục tiêu phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030 trở thành thành phố trực thuộc Trung ương theo Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị.

c) Khu kinh tế Phú Quốc

Nhìn chung, các cơ chế, chính sách được Thủ tướng Chính phủ cho phép áp dụng đã góp phần giúp Phú Quốc đã trở thành địa phương có môi trường đầu tư thông thoáng, hạ tầng được đầu tư đồng bộ, tạo nền tảng quan trọng để phát triển theo hướng đô thị du lịch - dịch vụ mang tầm khu vực và quốc tế. Cụ thể:

(1) Hệ thống hạ tầng thiết yếu, bao gồm Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc, các tuyến đường trục chính và hệ thống cung cấp năng lượng, đã được đầu tư đồng bộ, đáp ứng tiêu chí đô thị loại I và nhu cầu phát triển du lịch chất lượng cao.

(2) Chính sách ưu đãi đã thu hút các tập đoàn du lịch lớn, hình thành các quần thể nghỉ dưỡng, giải trí phức hợp quy mô lớn. Điều này đưa Phú Quốc trở thành trung tâm du lịch biển đảo có tầm cỡ khu vực và quốc tế.

(3) Du lịch và dịch vụ trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, duy trì tốc độ tăng trưởng GRDP cao và góp phần đáng kể vào nguồn thu ngân sách nhà nước.

(4) Việc thành lập Thành phố Phú Quốc (trực thuộc tỉnh Kiên Giang trước đây) đã nâng cao vị thế hành chính, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho công tác quản lý đô thị và huy động nguồn lực đầu tư phát triển.

2.1. Về một số tồn tại, hạn chế và khó khăn, vướng mắc

(1) Về thể chế và chính sách: (i) Các quy định đặc thù chưa thực sự đồng bộ với các luật chuyên ngành hiện hành (như Đất đai, Xây dựng), gây lúng túng trong áp dụng; (ii) Việc chậm ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết của Bộ, ngành Trung ương đã ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các chính sách ưu đãi; (iii) Một số cơ chế đặc thù có thời hạn áp dụng ngắn, chưa đủ để nhà đầu tư cam kết và triển khai các dự án dài hạn; (iv) Một số cơ chế, chính sách được áp dụng và phát huy hiệu quả đã được thể chế thành luật; (v) Thể chế, cơ chế, chính sách tại 03 Khu kinh tế đã ban hành chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển hiện nay; (vi) Một số cơ chế, chính sách ở thời điểm ban hành là vượt luật, nhưng hiện tại thì không còn tạo ra đột phá cho phát triển.

(2) Về đất đai và hạ tầng: (i) Vướng mắc giải phóng mặt bằng (GPMB), đây là rào cản lớn nhất, chủ yếu do khó khăn trong xác định nguồn gốc đất, chỉ tiêu sử dụng đất, tính toán giá bồi thường và thủ tục tái định cư kéo dài; (ii) Thủ tục điều chỉnh quy hoạch chung, quy hoạch cục bộ để đáp ứng nhu cầu đầu tư chiến lược còn phức tạp, tốn thời gian, làm chậm tiến độ dự án; (iii) Thiếu quy định cụ thể về tỷ lệ và thủ tục chuyển đổi/sử dụng đất để phát triển các công trình dịch vụ, du lịch phức hợp; các cơ chế, chính sách đất đai chưa thay đổi.

(3) Về đầu tư và nguồn lực: (i) Chất lượng và mức độ lan tỏa của một số dự án còn hạn chế; nhiều dự án trọng điểm bị chậm tiến độ kéo dài; (ii) Quyền hạn về phân cấp, ủy quyền cho chính quyền địa phương vẫn chưa được thực hiện triệt để, đặc biệt trong các thủ tục liên quan đến vốn đầu tư công và thẩm quyền phê duyệt; (iii) Nguồn nhân lực tại chỗ chưa đáp ứng kịp nhu cầu phát triển của các ngành dịch vụ và công nghệ cao; (iv) Bố trí NSTW và NSDP chưa tập trung để đầu tư cho các Khu kinh tế này; (v) Không có khoản đầu tư riêng hỗ trợ cho các Khu kinh tế.

(4) Về Môi trường: Tăng trưởng kinh tế và du lịch nhanh đã gây áp lực lớn lên hạ tầng môi trường, đặc biệt là hệ thống xử lý rác thải và nước thải, ảnh hưởng đến vấn đề bảo tồn tại các khu vực biển đảo.

Một số tồn tại, hạn chế và khó khăn, vướng mắc cụ thể đối với từng Khu Kinh tế:

a) Khu kinh tế Vân Đồn

- Chất lượng, hiệu quả thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Vân Đồn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển theo chiều sâu, chưa thu hút được nhà đầu tư có tiềm lực vào triển khai các dự án động lực, có tính lan tỏa.

- Nguồn vốn NSNN hỗ trợ phát triển hạ tầng Khu kinh tế Vân Đồn còn thấp so với nhu cầu. Khả năng cân đối từ ngân sách Trung ương để hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế Vân Đồn còn hạn chế, việc phân bổ vốn kéo dài dẫn đến chậm hoàn thành các hạng mục công trình, giảm hiệu quả vốn đầu tư (trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016- 2020, nguồn vốn đã bố trí chỉ đáp ứng 53% so với nhu cầu và mục tiêu của địa phương). Tương tự, việc huy động nguồn vốn xã hội hóa để đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển chưa nhiều.

- Do khó khăn trong khả năng cân đối ngân sách nên nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ cho Khu kinh tế Vân Đồn chưa đạt được như kỳ vọng. Hiện nay, chưa thu hút được các nguồn vốn đầu tư từ ODA của trung ương vào Khu kinh tế, các dự án đầu tư hạ tầng cơ bản sử dụng vốn ngân sách nhà nước, riêng Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn được đầu tư theo hình thức BOT (dự án được bố trí từ nguồn vốn ngân sách tỉnh thực hiện công tác giải phóng mặt bằng với số kinh phí là 734 tỷ đồng). Việc vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ để thực hiện các dự án cảng biển du lịch, bến du thuyền cũng chưa được áp dụng.

b) Khu kinh tế Vân Phong

- Về thu hút nhà đầu tư chiến lược: Tiến độ lập, thẩm định và phê duyệt các quy hoạch phân khu xây dựng còn chậm so với kế hoạch đề ra, làm ảnh hưởng đến công tác thu hút các nhà đầu tư chiến lược theo quy định. Chính sách ưu đãi hiện nay chưa đủ sức hấp dẫn đối với các nhà đầu tư chiến lược.

- Về danh mục ngành nghề, ưu tiên thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Vân Phong (tại Khoản 1 Điều 7 Nghị Quyết số 55): Tại danh mục ngành, nghề ưu tiên thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Vân Phong theo Nghị Quyết số 55 của Quốc hội, có xác định đầu tư công nghiệp năng lượng sạch. Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cũng có xác định xây mới nhà máy điện khí LNG Vân Phong công suất khoảng 3.000 MW. Tuy nhiên, theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh tại Quyết số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025, Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa nằm trong nhóm các vị trí tiềm năng cho các dự án LNG phát triển mới, dự phòng cho các dự án chậm tiến độ hoặc không thể triển khai, điều này sẽ dẫn đến khó khăn để thu hút dự án năng lượng sạch theo danh mục tại Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội.

c) Khu kinh tế Phú Quốc:

- Các chính sách thu hút đầu tư chưa đủ hấp dẫn, chưa có cơ chế ưu đãi vượt trội so với các địa phương khác trong khu vực và quốc tế (như Singapore, Bali, Phuket) khiến Phú Quốc chưa tạo được sức hấp dẫn thực sự đối với các nhà đầu tư chiến lược, nhất là trong các lĩnh vực du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, công nghệ cao, dịch vụ tài chính.

- Chưa có cơ chế miễn giảm thuế chọn lọc: Chưa có cơ chế miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhập khẩu hay thuế giá trị gia tăng có chọn lọc đối với các ngành then chốt như công nghệ cao, du lịch sinh thái, tài chính, logistics biển.

- Chính sách về nhập cảnh, xuất cảnh, lưu trú chưa linh hoạt: Thời gian miễn thị thực không quá 30 ngày (trong khi đó, ở nhiều đảo khác trong khu vực và thế giới có thời gian miễn thị thực dài hơn như Bali (Indonesia) là 60 ngày. Thiếu chính sách cư trú dài hạn hoặc thị thực đặc biệt cho chuyên gia, nhà đầu tư, lao động tay nghề cao, khiến khó thu hút nguồn nhân lực chất lượng phục vụ phát triển kinh tế biển, công nghệ cao, logistics. Quy trình cấp thị thực điện tử, nhập cảnh vẫn còn nhiều bước trung gian, chưa số hóa toàn diện, làm giảm trải nghiệm và tính linh hoạt của du khách và nhà đầu tư.

IV. VỀ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG CÁC ĐỀ ÁN VỀ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ CHO VÂN ĐỒN, VÂN PHONG VÀ PHÚ QUỐC

1. Khu kinh tế Vân Đồn

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 08/02/2023 của Chính phủ, UBND tỉnh Quảng Ninh đã triển khai xây dựng và hoàn thiện "Đề án xây dựng cơ chế, chính sách thí điểm phát triển Khu kinh tế

Vân Đồn". Tỉnh ủy Quảng Ninh đã có Tờ trình số 189-TTr/TU ngày 19/02/2025 báo cáo Bộ Chính trị về việc xin chủ trương xây dựng Đề án xây dựng cơ chế, chính sách thí điểm phát triển Khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

Thực hiện chỉ đạo của Thường trực Ban Bí thư tại văn bản số 13840-CV/VPTW ngày 17/3/2025⁹ và ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại các văn bản số 2662/VPCP-CN ngày 31/3/2025¹⁰ và số 3476/VPCP-CN ngày 22/4/2025¹¹ của Văn phòng Chính phủ, trên cơ sở đề xuất của UBND tỉnh Quảng Ninh tại văn bản số 80/BC-UBND ngày 08/4/2025, Bộ Tài chính đã có văn bản¹² lấy ý kiến 11 bộ, ngành và cơ quan ngang bộ về Đề án thí điểm cơ chế, chính sách phát triển Khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

Trên cơ sở rà soát, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, UBND tỉnh Quảng Ninh đã có văn bản số 108/BC-UBND ngày 02/5/2025 gửi Bộ Tài chính hoàn thiện Đề án về xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; đồng thời đề nghị Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ xem xét, trình Bộ Chính trị đồng ý chủ trương thành lập Đặc khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

Trên cơ sở đề xuất của UBND tỉnh Quảng Ninh, Đảng ủy Bộ Tài chính đã có Tờ trình số 6-TTr/ĐUBTC và Báo cáo số 13-BC/ĐUBTC ngày 09/5/2025 trình Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ về chủ trương xây dựng thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Đặc khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh với 10 nhóm chính sách¹³ (23 chính sách cụ thể).

Ngày 27/5/2025, Đảng ủy Chính phủ có Tờ trình số 30-TTr/ĐU và Báo cáo số 24-BC/ĐU trình Bộ Chính trị về chủ trương xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Đặc khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

Tại văn bản số 15319-CV/VPTW ngày 10/6/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo ý kiến của Bộ Chính trị về chủ trương xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Đặc khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, Bộ Chính trị giao Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ phối hợp với các cơ quan, địa phương có liên quan tiếp tục nghiên cứu, đánh giá

⁹ Giao Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ chủ trì phối hợp với Ban Thường vụ Đảng ủy Quốc hội, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh chỉ đạo các cơ quan xây dựng Đề án về cơ chế, chính sách thí điểm phát triển Khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh trình Bộ Chính trị

¹⁰ Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà đã giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu đề nghị của Tỉnh ủy Quảng Ninh.

¹¹ Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài chính khẩn trương hoàn thiện hồ sơ về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh để trình Quốc hội vào kỳ họp tháng 5 năm 2025.

¹² Các văn bản số 5497/BTC-KTĐP ngày 10/4/2025, 4922/BTC-KTĐP ngày 15/4/2025 và 5252/BTC-KTĐP ngày 22/4/2025.

¹³ Bao gồm: (1) Thu hút nhà đầu tư chiến lược; (2) Thành lập Khu thương mại tự do tại Đặc khu; (3) Quản lý đất đai; (4) Phát triển kinh tế biển; (5) Quản lý tài chính, ngân sách nhà nước; (6) Quy định về thị thực và quá cảnh; (7) Đặc thù xử lý kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra và bảo vệ cán bộ; (8) Thu hút phát triển nguồn nhân lực; (9) Thu hút nguồn lực trong Tỉnh để phát triển Đặc khu kinh tế Vân Đồn; (10) Tổ chức chính quyền Đặc khu kinh tế Vân Đồn.

Ngày 26/5/2025, UBND tỉnh Quảng Ninh có văn bản số 147/BC-UBND gửi Bộ Tài chính, trong đó không tiếp tục đề xuất 02 nhóm chính sách: (1) Đặc thù xử lý kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra và bảo vệ cán bộ; (2) Thu hút nguồn lực trong Tỉnh để phát triển Đặc khu kinh tế Vân Đồn

tổng thể những vấn đề thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đối với đặc khu kinh tế trong cả nước, báo cáo Bộ Chính trị tổng thể sau Đại hội XIV của Đảng.

2. Khu kinh tế Vân Phong

Căn cứ Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Thông báo số 1625/TB-VPQH ngày 16/5/2025 của Văn phòng Quốc hội thông báo ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chuyển tiếp áp dụng một số cơ chế, chính sách đặc thù đã được Quốc hội cho phép thực hiện tại một số địa phương sau khi thực hiện sắp xếp bộ máy, mở rộng địa giới hành chính theo chủ trương của Đảng, Nhà nước; Đảng ủy UBND tỉnh Khánh Hòa đã có Công văn số 458-CV/ĐU ngày 10/6/2025 báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc xin ý kiến về Đề án bổ sung một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Khu kinh tế Vân Phong.

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy¹⁴, UBND tỉnh Khánh Hòa đã có Tờ trình số 8365/TTr-UBND ngày 27/6/2025 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về Đề án bổ sung một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa.

Tại văn bản số 10027/VPCP-QHĐP ngày 16/10/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc báo cáo tổng kết, đánh giá và kiến nghị mở rộng việc thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù đã được Quốc hội cho phép áp dụng tại các địa phương, Bộ Tài chính được giao chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan và địa phương liên quan nghiên cứu kiến nghị của các địa phương về điều chỉnh các cơ chế, chính sách đặc thù đã được ban hành cho phù hợp với tình hình mới sau sáp nhập, hợp nhất và ban hành mới các cơ chế, chính sách đặc thù; kịp thời tổng hợp, đề xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án xử lý.

Đề phát huy hơn nữa hiệu quả của các chính sách đặc thù tại Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội, nhằm khai thác tối đa tiềm năng phát triển của Khu kinh tế Vân Phong nói riêng và tỉnh Khánh Hòa nói chung, hiện nay UBND tỉnh Khánh Hòa đang chủ động nghiên cứu xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội theo trình tự, thủ tục của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có các chính sách đặc thù phát triển Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa.

Bộ Tài chính đã trình Chính phủ đã ban hành Báo cáo số 914/BC-CP ngày 13/10/2025 báo cáo Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa, trong đó Chính phủ kiến nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội xem xét, cho phép bổ sung nội dung

¹⁴ Công văn số 8259-CV/VPTU ngày 19/6/2025 của Văn phòng Tỉnh ủy Khánh Hòa về kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại phiên họp ngày 11/6/2025 đối với các nội dung báo cáo, xin ý kiến của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội và thông qua tại kỳ họp gần nhất.

3. Khu kinh tế Phú Quốc

Hiện nay, UBND tỉnh An Giang đã cơ bản đã hoàn chỉnh Đề án “Phát triển tổng thể Phú Quốc đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050” theo ý kiến của các Bộ, ngành Trung ương. Nội dung Đề án tập trung vào nghiên cứu, xây dựng, đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt vượt trội cho Phú Quốc. Để tiếp tục hoàn thiện Đề án trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt, UBND tỉnh An Giang đã giao Sở Tài chính phối hợp đơn vị tư vấn lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh có ý kiến đóng góp nội dung Đề án, bao gồm nghiên cứu bộ máy tổ chức, các cơ chế chính sách cho đặc khu Phú Quốc là một trong những nội dung định hướng phát triển qua trong của điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

V. CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH MỚI DỰ KIẾN ĐỀ XUẤT CHO CÁC KHU KINH TẾ VÂN ĐỒN, VÂN PHONG VÀ PHÚ QUỐC TẠI CÁC ĐỀ ÁN VÀ BÁO CÁO CỦA ĐỊA PHƯƠNG

1. Các cơ chế, chính sách đề xuất cho từng Khu kinh tế

a) Khu kinh tế Vân Đồn:

Tại văn bản số 533/BC-UBND ngày 15/10/2025 (kèm theo Đề án về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Đặc khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh), UBND tỉnh Quảng Ninh đề xuất 08 nhóm chính sách (23 chính sách cụ thể), bao gồm:

Nhóm 1: Thu hút nhà đầu tư chiến lược (01 chính sách)

Nhóm 2: Thành lập Khu thương mại tự do tại Đặc khu (01 chính sách)

Nhóm 3: Quản lý đất đai (10 chính sách): (1) Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Đặc khu kinh tế; (2) Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; (3) Tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất; (4) Thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai; (5) Thực hiện đồng thời các thủ tục về xây dựng sau khi được giao đất, cho thuê đất; (6) Khai thác khoáng sản làm vật liệu san lấp mặt bằng; (7) Giao đất, cho thuê đất không thông qua đất giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; (8) Quy định về giá đất; (9) Quy định tỷ lệ sử dụng đất tối đa đối với các nhà đầu tư; (10) Hỗ trợ người bị thu hồi đất.

Nhóm 4: Phát triển kinh tế biển (02 chính sách): (1) Thâm quyền giao khu vực biển, cấp phép nuôi trồng thủy sản; (2) Ưu đãi trong các lĩnh vực có sử dụng khu vực biển.

Nhóm 5: Quản lý tài chính, ngân sách nhà nước (05 chính sách): (1) Bổ sung ngân sách Tỉnh từ số tăng thu ngân sách trung ương để đảm bảo nguồn lực phát triển Đặc khu kinh tế Vân Đồn; (2) Cơ chế sử dụng nguồn cải cách tiền lương ngân sách tỉnh còn dư để phát triển Đặc khu kinh tế Vân Đồn; (3) Chính sách về nợ chính quyền địa phương để phát triển Đặc khu kinh tế Vân Đồn; (4) Chính sách hỗ trợ kinh doanh vận tải hàng không trên địa bàn Đặc khu kinh tế Vân Đồn; (5) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài được mở phòng giao dịch trong Đặc khu ngoài trụ sở chi nhánh.

Nhóm 6: Quy định về nhập cảnh và cư trú tại Đặc khu (01 chính sách)

Nhóm 7: Thu hút và phát triển nguồn nhân lực cho Đặc khu (02 chính sách): (1) Ưu đãi thuế thu nhập cá nhân; (2) Hỗ trợ chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt, nhà quản lý, lao động có trình độ cao và người lao động tại Đặc khu.

Nhóm 8: Tổ chức và hoạt động của chính quyền Đặc khu (01 chính sách)

(Chi tiết tại Đề án của UBND tỉnh Quảng Ninh)

b) Khu kinh tế Vân Phong

Đề án bổ sung một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa bao gồm 04 nhóm chính sách phát triển Khu kinh tế Vân Phong, bao gồm:

Nhóm 1: Chính sách bổ sung nguồn lực đầu tư hạ tầng Khu kinh tế Vân Phong;

Nhóm 2: Chính sách bổ sung một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Khu kinh tế Vân Phong tại Điều 7 Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội (ưu đãi tiền thuê đất, thuê mặt nước và ưu đãi thuế; thủ tục đầu tư);

Nhóm 3: Chính sách thu hút nguồn nhân lực;

Nhóm 4: Chính sách lan tỏa động lực cho các vệ tinh của Khu kinh tế Vân Phong.

(Chi tiết tại văn bản số 143/BC-UBND ngày 21/10/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

c) Khu kinh tế Phú Quốc

Trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn, tiếp thu ý kiến của Bộ, ngành Trung ương, các cơ quan liên quan về triển khai áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù theo mô hình đặc khu hành chính - kinh tế hiện đại, tiệm cận chuẩn quốc tế, nhằm phát huy tối đa tiềm năng và lợi thế cạnh tranh, UBND tỉnh An Giang đề xuất 12 nhóm cơ chế, chính sách đặc thù sau:

Nhóm 1: Chính sách về thị thực;

Nhóm 2: Chính sách thuế, phí, lệ phí;

Nhóm 3: Chính sách đối với hoạt động casino;

Nhóm 4: Chính sách về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước;

Nhóm 5: Chính sách về quản lý quy hoạch, đô thị, tài nguyên và môi trường;

Nhóm 6: Chính sách về bất động sản;

Nhóm 7: Chính sách về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo;

Nhóm 8: Chính sách về quản lý đầu tư;

Nhóm 9: Chính sách về khu thương mại tự do thế hệ mới tại Phú Quốc;

Nhóm 10: Cơ chế, chính sách về lựa chọn, ưu đãi và trách nhiệm của nhà đầu tư chiến lược;

Nhóm 11: Chính sách về hội nhập thương mại quốc tế và khu thương mại tự do nâng cao;

Nhóm 12: Chính sách về phát triển du lịch bền vững và bảo vệ môi trường.

(Chi tiết tại văn bản số 313/BC-UBND ngày 24/10/2025 của UBND tỉnh An Giang)

2. Rà soát của Bộ Tài chính

2.1. Các cơ chế, chính sách có thể áp dụng chung cho các Khu kinh tế

Qua rà soát các nhóm cơ chế, chính sách UBND các tỉnh Quảng Ninh, Khánh Hoà và An Giang đề xuất áp dụng cho các Khu kinh tế Vân Đồn, Vân Phong và Phú Quốc, Bộ Tài chính cho rằng có một số nhóm cơ chế chính sách có thể áp dụng chung cho các Khu kinh tế như:

Nhóm 1: Thu hút nhà đầu tư chiến lược (Vân Đồn, Vân Phong và Phú Quốc);

Nhóm 2: Quản lý đất đai (Vân Đồn, Vân Phong và Phú Quốc);

Nhóm 3: Chính sách về thành lập Khu thương mại tự do (Vân Đồn và Phú Quốc);

Nhóm 4: Chính sách về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước (Vân Đồn và Phú Quốc);

Nhóm 5: Chính sách về thị thực, nhập cảnh và cư trú (Vân Đồn và Phú Quốc);

Nhóm 6: Thu hút và phát triển nguồn nhân lực (Vân Đồn và Vân Phong);

Nhóm 7: Chính sách phát triển kinh tế biển, cảng biển và năng lượng tái tạo (Vân Đồn, Vân Phong và Phú Quốc).

2.2. Các cơ chế, chính sách đề xuất áp dụng riêng

a) Vân Đồn: Chính sách về tổ chức và hoạt động của chính quyền Đặc khu;

b) Vân Phong: Chính sách lan tỏa động lực cho các vệ tinh của Khu kinh tế Vân Phong;

c) Phú Quốc: (1) Chính sách về quản lý quy hoạch, đô thị, tài nguyên và môi trường; (2) Chính sách về bất động sản; (3) Chính sách về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; (4) Chính sách về hội nhập thương mại quốc tế và khu thương mại tự do nâng cao; (5) Chính sách về phát triển du lịch bền vững và bảo vệ môi trường.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT LIÊN QUAN ĐẾN XÂY DỰNG CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH CHO CÁC KHU KINH TẾ VÂN ĐỒN, VÂN PHONG VÀ PHÚ QUỐC

Căn cứ các nội dung đã báo cáo ở trên, để có cơ sở triển khai thực hiện, Bộ Tài chính kính trình Thường trực Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét:

1. Cho ý kiến thống nhất về tên gọi đối với Vân Đồn, Vân Phong và Phú Quốc;
2. Giao Bộ Tài chính phối hợp với các địa phương để xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù nhằm phát triển Vân Đồn, Vân Phong và Phú Quốc, trình Đảng ủy Chính phủ để báo cáo Bộ Chính trị cho chủ trương trong tháng 01/2026, trình Quốc hội thông qua cơ chế, chính sách sau Đại hội XIV của Đảng;
3. Trước mắt, để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các địa phương và khơi thông nguồn lực phát triển cho Vân Đồn, Vân Phong và Phú Quốc, cho phép Bộ Tài chính phối hợp với các địa phương xây dựng Nghị quyết của Chính phủ theo quy định tại Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội quy định cơ chế đặc biệt để xử lý các khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Trên đây là báo cáo về tình hình xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù cho Vân Đồn, Vân Phong, và Phú Quốc. Bộ Tài chính kính báo cáo Thường trực Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND, Sở TC các tỉnh: Quảng Ninh, Khánh Hoà, An Giang;
- Lưu: VT, KTĐP (07b). *CL*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Đức Tâm
Nguyễn Đức Tâm